

Số: /SGDDĐT-GDTrH
V/v ban hành Hướng dẫn chuyên môn
một số môn học năm học 2024-2025

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận (huyện);
- Hiệu trưởng trường THPT, PT nhiều cấp học.

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn Khoa học Tự nhiên kèm theo Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn 2474/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp THCS và THPT, Sở GDĐT ban hành hướng dẫn chuyên môn năm học 2024-2025 đối với các môn: Ngữ văn (THCS), Ngữ văn (THPT); Khoa học Tự nhiên (THCS); Nghệ thuật (THCS), Âm nhạc (THPT), Mĩ thuật (THPT); Lịch sử và Địa lí (THCS), Lịch sử (THPT), Địa lí (THPT), Nội dung giáo dục địa phương (THCS, THPT).

(Nội dung các Hướng dẫn chuyên môn có trong văn bản đính kèm Công văn)

Nhận được Công văn này kính đề nghị các phòng GDĐT, trường THCS, trường THPT, PT nhiều cấp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua phòng GDTrH) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- TPCM Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024-2025**Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

(Kèm theo Công văn số: 2685/SGDDĐT ngày 05/09/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn Khoa học Tự nhiên kèm theo Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn 2474/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Nhằm triển khai thực hiện dạy học môn Khoa học tự nhiên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn định hướng các trường THCS, PT nhiều cấp (có cấp THCS), tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên dạy môn KHTN thực hiện một số nội dung sau:

1. Phân công giáo viên

Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về năng lực chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo các mạch nội dung Chất và sự biến đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Trái Đất và bầu trời);

Khuyến khích phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận dạy học từ 02 mạch nội dung hoặc toàn bộ chương trình môn học phải thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, sự tự tin, sẵn sàng của giáo viên để bảo đảm chất lượng dạy học;

Việc phân công, xếp thời khoá biểu giáo viên dạy môn KHTN cần đáp ứng yêu cầu tính khoa học và không để xảy ra tình trạng quá tải cho giáo viên.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học môn KHTN**a. Quy định chung**

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn Khoa học tự nhiên ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT và sách giáo khoa nhà trường đã lựa chọn;

Trong trường hợp gặp khó khăn về xếp thời khóa biểu, cần xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình để xếp thời khóa biểu phù hợp với việc phân công giáo viên, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, tính sư phạm (bảo đảm nội dung dạy học trước là cơ sở cho nội dung dạy học sau) và khả năng thực hiện của giáo viên (tham khảo Khung kế hoạch dạy học tại Phụ lục 1 của Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH);

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bảo đảm 140 tiết/năm học quy định trong chương trình; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường. Mỗi mạch nội dung của môn Khoa học tự nhiên có thể phân công cho một giáo viên có chuyên môn phù hợp để bắt đầu thực hiện và hoàn thành trong từng 1/2 học kỳ của năm học.

b. Kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm giáo viên KHTN

Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được Hiệu trưởng quyết định, các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học môn KHTN (tham khảo Khung kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (tham khảo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH);

Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục (chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng) đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

c. Kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên

Căn cứ vào Kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn đã được Ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (tham khảo Khung kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH);

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của giáo viên đã được tổ trưởng phê duyệt, giáo viên xây dựng các Kế hoạch bài dạy (tham khảo Khung kế hoạch bài dạy tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH) để tổ chức dạy học. Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thí nghiệm/thực hành/.

4. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Quy định chung

Thực hiện đánh giá theo đúng quy định, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập;

Hình thức đánh giá đối với môn KHTN sử dụng đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số;

Việc kiểm tra, đánh giá bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau;

Bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số: đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra; đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn KHTN được quy định trong CT GDPT 2018 trước khi thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh;

Câu hỏi/bài tập kiểm tra, đánh giá cần xây dựng dựa trên ngữ liệu thực nghiệm, các dẫn chứng khoa học, thực tiễn... trong bối cảnh có ý nghĩa phù hợp với yêu cầu cần đạt để đánh giá được năng lực môn KHTN ở cấp độ tư duy phù hợp;

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra; đối với học sinh lớp 9 làm quen với định hướng cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 và đề thi học sinh giỏi từ năm học 2024-2025.

b. Đánh giá thường xuyên

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ;

Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

Mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đối với môn KHTN số ĐĐG_{tx} trong mỗi học kỳ là **04 điểm**.

c. Đánh giá định kỳ

Đánh giá định kỳ gồm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Thời gian làm bài đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) từ 60 phút đến 90 phút. Trong mỗi học kỳ, có 01 điểm ĐĐG_{gk} và 01 điểm ĐĐG_{ck}.

d. Một số phương pháp và công cụ đánh giá:

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
Đánh giá thường xuyên (Đánh giá quá trình)	Phương pháp hỏi-đáp	Câu hỏi
	Phương pháp quan sát	Ghi chép các sự kiện thường nhật, thang đo, bảng kiểm
	Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập	Bảng quan sát, câu hỏi vấn đáp, phiếu đánh giá theo tiêu chí
	Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập	Bảng kiểm, thang đánh giá, phiếu đánh giá theo tiêu chí
	Phương pháp kiểm tra viết	Câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm biên soạn đề kiểm tra
	Phương pháp thuyết trình	Bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo
	Phương pháp thực hành, thí nghiệm	Câu hỏi, bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo
Đánh giá định kỳ (Đánh giá tổng kết/ đánh giá kết quả)	Phương pháp kiểm tra viết	Câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm biên soạn đề kiểm tra
	Phương pháp đánh giá qua dự án học tập	Bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo
	Phương pháp thực hành, thí nghiệm	Câu hỏi, bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo

5. Định hướng giảng dạy môn KHTN

a. Giới thiệu một số PPDH và Kỹ thuật dạy học phù hợp với môn KHTN

Năng lực khoa học tự nhiên có ba thành phần năng lực, mỗi thành phần năng lực ứng với các biểu hiện khác nhau. Vì vậy, GV cần lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên;

Một số PPDH, KTDH thường được sử dụng khi tổ chức dạy học môn KHTN:

- Phương pháp dạy học: Dạy học trực quan; Dạy học giải quyết vấn đề; Dạy học hợp tác; Sử dụng thí nghiệm; Dạy học qua thực địa; Dạy học dự án; Bàn tay nặn bột;...

- Kỹ thuật dạy học: động não, bản đồ tư duy, KWL, khăn trải bàn, phòng tranh, mảnh ghép...

b. Định hướng chung cho tổ chức dạy học để phát triển phẩm chất và năng lực HS

Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tránh áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học để HS;

Rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức KHTN để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; khuyến khích tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, sáng tạo trên cơ sở tham gia các hoạt động học tập, tìm tòi, khám phá, vận dụng kiến thức, kỹ năng;

Vận dụng các phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện thực tế. Tùy theo yêu cầu cần đạt GV có thể phối hợp nhiều PPDH trong một chủ đề. Các PPDH truyền thống (thuyết trình, đàm thoại...) được sử dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của HS;

Các hình thức tổ chức dạy học được thể hiện đa dạng và linh hoạt (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), kết hợp các hình thức học cá nhân, học nhóm, học ở lớp, học theo dự án học tập, tự học,... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học môn KHTN (*giảng dạy-học tập, giao nhiệm vụ học tập, ôn luyện, kiểm tra – đánh giá trực tuyến trên nền tảng Microsoft Team, Zoom, onluyen.vn, K12online, OLM.VN...*). coi trọng sử dụng các nguồn tư liệu ngoài SGK và hệ thống các thiết bị dạy học được trang bị; khai thác triệt để những lợi thế của CNTT và truyền thông trong dạy học, tăng cường sử dụng các học liệu điện tử (video, thí nghiệm mô phỏng...);

Tăng cường thiết kế các bài học STEM phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường trong quá trình dạy học môn KHTN để học sinh được chủ động nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu học tập và trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học gắn liền với thực tiễn; thông qua đó góp phần hình thành phẩm chất năng lực cho học sinh.

6. Sinh hoạt chuyên môn

Đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, các phòng giáo dục, cụm chuyên môn tổ chức các chuyên đề dạy học, hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018;

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kỳ sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa (tối thiểu 01 chuyên đề/bài dạy học/học kỳ), tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh. Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

Phân tích giờ dạy theo quan điểm phân tích hiệu quả hoạt động học của học sinh, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho học sinh của giáo viên. Phân tích từng hoạt động theo 4 bước sau: (1) Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của học sinh trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3); (2) Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh (những gì học sinh đã học được, chưa học được); (3) Phân tích nguyên nhân những gì học sinh đã học được, chưa học được; (4) Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.

7. Thiết bị dạy học

Thiết bị và phương tiện dạy học có thể được các công ty thiết bị sản xuất, cung cấp

hoặc do giáo viên tự chế tạo bằng các nguyên liệu dễ kiếm ở địa phương. Thiết bị dạy học cần kế thừa những gì đã trang bị cho chương trình hiện hành.

Bộ thiết bị dạy học môn Khoa học tự nhiên được quy định chi tiết tại Danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu môn KHTN ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ GDĐT gồm có:

- Các thiết bị dùng để trình diễn, chứng minh: bộ tranh, ảnh, hình vẽ, học liệu điện tử, slide, mô hình, phần mềm mô hình, phần mềm mô phỏng thí nghiệm;

- Các thiết bị, dụng cụ, mẫu vật, hoá chất dùng để thực hành tối thiểu cần thiết cho thí nghiệm biểu diễn và thực hành;

- Phòng bộ môn: thiết bị, mẫu vật và bàn ghế đủ cho học sinh tiến hành các bài thực hành, vòi nước và bồn rửa, thiết bị phòng cháy và chữa cháy,...; thiết bị cố định: bảng viết, tủ đựng mẫu vật, bàn thực hành lát đá, quạt thông gió, các dụng cụ sử dụng theo bài thực hành,...; các thiết bị điện tử và quang học, nghe nhìn.

Trên đây là Hướng dẫn chuyên môn đối với bộ môn Khoa học tự nhiên bắt đầu thực hiện từ năm học 2024 - 2025. Các phòng GDĐT, các trường THCS căn cứ hướng dẫn trên đây để có kế hoạch chỉ đạo và thực hiện.

HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024 -2 025

MÔN: NGŨ VĂN (CẤP THCS)

(Kèm theo Công văn số 2685/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/9/2024 của Sở GDĐT)

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), để thực hiện giảng dạy hiệu quả chương trình giáo dục trung học, Sở GDĐT hướng dẫn tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên môn Ngữ văn cấp THCS thực hiện một số nội dung sau:

I. Thời lượng thực hiện chương trình

Căn cứ vào Quyết định 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; căn cứ Công văn số 2474/SGDDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025, Hiệu trưởng các nhà trường tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình môn Ngữ văn:

- Thời lượng thực hiện chương trình: 140 tiết/năm học đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

II. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (Thông tư 22), không đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc đánh giá học sinh cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của học sinh. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

- Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Trong đánh giá kết quả học tập cuối kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại những văn bản đã học trong sách giáo

khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

IV. Đối với công tác dạy học và ôn tập lớp 9

- Xây dựng kế hoạch dạy học và ôn tập cho học khối lớp 9 cụ thể, phù hợp đối tượng học sinh tại nhà trường.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận, đề kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.

- Các tổ/nhóm chuyên môn tại các nhà trường cần tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, hội thảo, chuyên đề để giáo viên có cơ hội học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc dạy học ôn thi vào lớp 10 đạt hiệu quả.

- Trong dạy học và ôn tập cần tạo cho học sinh sự chủ động nắm chắc kiến thức về thể loại, kỹ năng trả lời các câu hỏi đọc hiểu, kỹ năng viết đoạn /bài văn nghị luận. Cụ thể như sau:

- Đối với dạy Đọc: học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại; giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt và thay thế cho những suy nghĩ của học sinh; tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

- Đối với dạy Viết: chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản; tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước, giáo viên có thể sử dụng và khai thác, ngữ liệu minh họa một cách hợp lý giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản. Từ đó giúp học sinh hình thành kỹ năng viết các kiểu văn bản

V. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học môn Ngữ văn

- Các phòng GDĐT quận/huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các nhà trường việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch dạy học môn học của tổ/nhóm chuyên môn, kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên theo hướng dẫn tại Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các nhà trường thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học; các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong công tác dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường triển khai, thực hiện việc dạy học và ôn tập lớp 9 hiệu quả, giúp học sinh chủ động nắm chắc kiến thức và phương pháp làm bài đáp ứng tốt các kỳ thi.

- Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9, đảm bảo hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tích cực việc triển khai thực hiện Chuyên đề cấp thành phố tại các quận/huyện.

Sở GDĐT đề nghị các Phòng GDĐT quận/huyện, hiệu trưởng các trường THCS nghiên cứu để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần thông tin kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH, đồng chí Lê Thị Thanh, số điện thoại 0889.666.179) để được phối hợp giải quyết./.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP THCS VÀ THPT

Thực hiện từ năm học 2024 – 2025

(Kèm theo Công văn số 2685/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/9/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng)

**MÔN: - LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (CẤP THCS)
- LỊCH SỬ; ĐỊA LÍ (CẤP THPT)**

I. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS⁽¹⁾

Thời lượng dành cho môn học là **105 tiết/năm học**, dạy trong 35 tuần. Tỷ lệ % số tiết dành cho các mạch nội dung trong bảng sau:

Lớp	Mạch nội dung		Tỷ lệ % số tiết
6	Lịch sử	Thế giới	22%
		Việt Nam	23%
	Địa lí	Địa lí tự nhiên đại cương	45%
	Đánh giá định kì		10%
7	Lịch sử	Thế giới	20%
		Việt Nam	22%
	Địa lí	Địa lí các châu lục	42%
	Chủ đề chung		6%
Đánh giá định kì		10%	
8	Lịch sử	Thế giới	20%
		Việt Nam	21%
	Địa lí	Địa lí tự nhiên Việt Nam	41%
	Chủ đề chung		8%
Đánh giá định kì		10%	
9	Lịch sử	Thế giới	19%
		Việt Nam	21%
	Địa lí	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	40%
	Chủ đề chung		10%
	Đánh giá định kì		10%

3. Môn Lịch sử cấp THPT⁽²⁾

Môn Lịch sử là môn học thuộc nhóm Khoa học xã hội, gồm 2 phần: phần bắt buộc đối với tất cả học sinh và phần lựa chọn cho học sinh chọn môn Lịch sử theo định hướng nghề nghiệp ở cấp trung học phổ thông.

¹ Theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

² Theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1. Phần bắt buộc

Phần bắt buộc có thời lượng là **52 tiết/năm học**, dạy trong 35 tuần. Dự kiến tỉ lệ % thời lượng dành cho mỗi mạch nội dung như sau:

Lớp	Mạch nội dung		Tỉ lệ %
10	CHỦ ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP		10%
	LỊCH SỬ THẾ GIỚI	- Một số nền văn minh thế giới thời cổ - trung đại	8%
		- Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới	11%
	LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á	- Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại	6%
	LỊCH SỬ VIỆT NAM	- Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)	24%
		- Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	11%
	ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ		10%
THỰC HÀNH LỊCH SỬ		20%	
11	LỊCH SỬ THẾ GIỚI	Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản	12%
		Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay	10%
	LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á	Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á	8%
	LỊCH SỬ VIỆT NAM	Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)	17%
		Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)	11%
		Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	12%
	ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ		10%
THỰC HÀNH LỊCH SỬ		20%	
12	LỊCH SỬ THẾ GIỚI	Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh	12%
	LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á	ASEAN: Những chặng đường lịch sử	8%
	LỊCH SỬ VIỆT NAM	Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng Tám năm 1945 đến nay)	16%
		Lịch sử đối ngoại Việt Nam thời cận – hiện đại	10%
		Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam	12%
	ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ		10%
	THỰC HÀNH LỊCH SỬ		20%

3.2. Phân lựa chọn

Bên cạnh các nội dung cốt lõi (phần bắt buộc), những học sinh có thiên hướng khoa học xã hội và nhân văn được chọn học một số chuyên đề học tập với nội dung và thời lượng như sau:

Lớp	Mạch nội dung	Số tiết
10	CHỦ ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP Chuyên đề 10.1. Các lĩnh vực của Sử học	10
	CHUYÊN ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ Chuyên đề 10.2: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam	15
	CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO KIẾN THỨC Chuyên đề 10.3: Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử	10
11	CHUYÊN ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ Chuyên đề 11.1. Lịch sử nghệ thuật truyền thống Việt Nam	15
	CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO KIẾN THỨC Chuyên đề 11.2. Chiến tranh và hòa bình trong thế kỉ XX	10
	Chuyên đề 11.3. Danh nhân trong lịch sử Việt Nam	10
12	CHUYÊN ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ Chuyên đề 12.1. Lịch sử tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	15
	CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO KIẾN THỨC Chuyên đề 12.2. Nhật Bản: Hành trình lịch sử từ năm 1945 đến nay	10
	Chuyên đề 12.3. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam	10

4. Môn Địa lí cấp THPT³

Môn Địa lí trong Chương trình GDPT 2018 là môn học lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Thời lượng thực hiện chương trình trong mỗi năm học cho mỗi lớp là **105 tiết (gồm 70 tiết dành cho kiến thức cốt lõi và 35 tiết dành cho các chuyên đề học tập)**.

4.1. Kiến thức cốt lõi

Thời lượng 70 tiết dành cho kiến thức cốt lõi dự kiến được phân phối theo tỉ lệ % như sau:

Lớp	Mạch nội dung	Tỉ lệ % số tiết	
10	MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	6%	
	ĐỊA LÍ ĐẠI CƯƠNG	- Địa lí tự nhiên	42%
		- Địa lí kinh tế - xã hội	42%
	ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ	10%	
11	MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI	10%	
	ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	80%	
	ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ	10%	
12	ĐỊA LÍ VIỆT NAM	Địa lí tự nhiên	20%
		Địa lí dân cư	5%
		Địa lí các ngành kinh tế	30%

³ Theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

<i>Lớp</i>	<i>Mạch nội dung</i>	<i>Tỉ lệ % số tiết</i>
	Địa lí các vùng kinh tế	30%
	Thực hành tìm hiểu địa lí địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	5%
	ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ	10%

4.2. Các chuyên đề học tập

<i>Lớp</i>	<i>Mạch nội dung</i>	<i>Số tiết</i>
10	Chuyên đề 10.1. Biến đổi khí hậu	10
	Chuyên đề 10.2. Đô thị hóa	15
	Chuyên đề 10.3. Phương pháp viết báo cáo Địa lí	10
11	Chuyên đề 11.1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á	15
	Chuyên đề 11.2. Một số vấn đề về du lịch thế giới	10
	Chuyên đề 11.3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)	10
12	Chuyên đề 12.1. Thiên tai và biện pháp phòng chống	10
	Chuyên đề 12.2. Phát triển vùng	15
	Chuyên đề 12.3. Phát triển làng nghề	10

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Nhà trường bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ sở giáo dục trung học tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

1. Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS

- Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Nhà trường, Phòng GDĐT cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học.

- **Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì.** Đối với các chủ đề chung ở lớp 7, lớp 8, lớp 9, hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

- **Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp các giáo viên cùng dạy môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm kiểm tra đánh giá, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.**

2. Môn Lịch sử cấp THPT

2.1. Xây dựng kế hoạch dạy học phần bắt buộc

- Căn cứ tỉ lệ % dành cho các mạch nội dung phần bắt buộc được quy định trong chương trình, tổ/nhóm chuyên môn có thể tính được số tiết tương ứng cho các mạch nội dung và số tiết dành cho kiểm tra, đánh giá định kì tương ứng với tỉ lệ, bảo đảm tính khả thi, tính hiệu quả khi thực hiện chương trình môn Lịch sử.

- Tổ chức dạy học phải đảm bảo đủ các yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT môn Lịch sử đã được ban hành trong Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT.

- Về nội dung thực hành Lịch sử: chương trình coi trọng nội dung thực hành lịch sử, kết nối lịch sử với thực tiễn cuộc sống, coi thực hành là một nội dung quan trọng và là công cụ thiết thực, hiệu quả để phát triển năng lực học sinh. Khi xây dựng các tiết thực hành, cần đa dạng hoá các loại hình thực hành thông qua các hình thức tổ chức như hoạt động nhóm, cá nhân tự học; học ở trên lớp, bảo tàng, thực địa; học qua dự án, di sản; ...

2.2. Xây dựng kế hoạch dạy học các chuyên đề lựa chọn

Đối với chuyên đề lựa chọn có nhiều nội dung nhỏ có thể cấu thành các bài học riêng, giáo viên phân tích và xác định các bài học, thời lượng dạy học của các bài học tương tự như cách làm phân phối chương trình các bài học đã hướng dẫn ở trên.

Chuyên đề học tập Lịch sử 10 có sự tiếp nối, liên kết chặt chẽ với nội dung đã học ở các lớp trước và mạch nội dung phần bắt buộc của Lịch sử 10. Tùy điều kiện thực tế, nhà trường linh hoạt lựa chọn thời điểm dạy học trong năm để dạy các chuyên đề. Để đảm bảo tính logic và hiệu quả, nhà trường có thể thực hiện dạy học các chuyên đề lựa chọn theo gợi ý sau:

- *Chuyên đề 10.1. Các lĩnh vực của Sử học có thể dạy sau Chủ đề định hướng nghề nghiệp* (Lịch sử và Sử học, Vai trò của Sử học)

- *Chuyên đề 10.2: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở Việt Nam* có thể bố trí vào khung thời gian phù hợp để có thể tổ chức hoạt động tham quan, trải nghiệm di sản.

- *Chuyên đề 10.3: Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử* có thể dạy sau chủ đề *Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam* vì giữa chuyên đề và chủ đề này có một số nội dung tương đồng nhau.

3. Môn Địa lí cấp THPT

3.1. Xây dựng kế hoạch dạy học phần kiến thức cốt lõi

Căn cứ tỉ lệ % dành cho các mạch nội dung kiến thức cốt lõi được quy định trong chương trình, tổ/nhóm chuyên môn có thể tính được số tiết tương ứng cho các mạch nội dung và số tiết dành cho kiểm tra, đánh giá định kì tương ứng với tỉ lệ, bảo đảm tính khả thi, tính hiệu quả khi thực hiện chương trình môn Địa lí.

3.2. Xây dựng kế hoạch dạy học các chuyên đề lựa chọn

Nội dung của các chuyên đề lựa chọn là các kiến thức mở rộng và nâng cao hơn kiến thức cốt lõi. Do đó, chuyên đề có thể được dạy sau khi đã học xong nội dung cơ bản ở mạch kiến thức cốt lõi theo gợi ý sau:

- *Chuyên đề 10.1. Biến đổi khí hậu* có thể bố trí dạy sau mạch nội dung *Địa lí tự nhiên*.

- *Chuyên đề 10.2. Đô thị hóa* có thể bố trí dạy sau nội dung về *Địa lí dân cư*.

- *Chuyên đề 10.3. Phương pháp viết báo cáo địa lí có thể dạy vào bất kì thời điểm nào trong năm học, tuy nhiên nên bố trí vào đầu năm học để học sinh dễ dàng thực hiện những nội dung liên quan đến viết báo cáo địa lí tìm hiểu vấn đề nào đó trong phần kiến thức cốt lõi.*

- *Chuyên đề 11.1. Một số vấn đề về khu vực Đông Nam Á có thể bố trí dạy sau nội dung cốt lõi là chủ đề Khu vực Đông Nam Á.*

- *Chuyên đề 12.2. Phát triển vùng có thể bố trí dạy sau nội dung cốt lõi là Địa lí các vùng kinh tế.*

III. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

- Tiến trình mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học; chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập. Mỗi bài học có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức đánh giá

- Kết quả học tập môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS; môn Lịch sử, môn Địa lí cấp THPT được ***kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.***

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; ***không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt*** của chương trình giáo dục phổ thông.

- ***Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10, học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.***

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học thông qua các hoạt động như: hỏi - đáp, viết, thực hành, thuyết trình, sản phẩm học tập, ...

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo quy định.

- Số điểm đánh giá thường xuyên (ĐĐGtx)/học kì/môn như sau:

<i>Cấp học</i>	<i>Môn</i>	<i>Số ĐĐGtx</i>	<i>Ghi chú</i>
THCS	Lịch sử và Địa lí	04	- Mỗi phân môn chọn 02 điểm. - Giáo viên được phân công giảng dạy phân môn nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với phân môn đó theo kế hoạch. - Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).
THPT	Lịch sử; Địa lí	03 (Không bao gồm cụm chuyên đề học tập)	Đối với cụm chuyên đề học tập, mỗi học sinh được KTĐGtx theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần KTĐG làm kết quả đánh giá cụm chuyên đề học tập và được tính là kết quả của 01 lần ĐGtx của môn học và ghi vào Sổ theo dõi, đánh giá học sinh.

3. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học có **01 điểm đánh giá giữa kì và 01 điểm đánh giá cuối kì**, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình GDPT trước khi thực hiện.

- Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính):

<i>Môn</i>	<i>Thời gian làm bài</i>	<i>Hướng dẫn thực hiện</i>
Lịch sử và Địa lí cấp THCS	Từ 60 phút đến 90 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. - Việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. - Mỗi phân môn được tính 50% số điểm. Tỉ lệ các mức độ nhận thức của hai phân môn bằng nhau. - Chủ đề chung được phân công dạy ở phân môn nào thì được kiểm tra tích hợp vào phân môn đó.
Lịch sử; Địa lí cấp THPT	45 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập. - Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học quy định trong Chương trình GDPT do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

Trên đây là hướng dẫn chuyên môn đối với môn Lịch sử và Địa lí, môn Lịch sử; môn Địa lí thực hiện từ năm học 2024 - 2025. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THCS, các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học căn cứ hướng dẫn trên để có kế hoạch chỉ đạo và thực hiện./.

HƯỚNG DẪN CHUYÊN MÔN LỚP 6, 7, 8, 9 CẤP THCS

Thực hiện từ năm học 2024-2025

(Kèm theo Công văn số: 2685/SGDDĐT-TrH ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng)

MÔN: NGHỆ THUẬT

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức dạy - học môn Nghệ thuật (nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật) lớp 6, 7, 8, 9 theo Chương trình GDPT 2018 một số nội dung sau:

A. Định hướng chung

- Tiếp tục thực hiện Chương trình môn Nghệ thuật gồm nội dung Mĩ thuật và nội dung Âm nhạc. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng nội dung Mĩ thuật và nội dung Âm nhạc; các nội dung được bố trí dạy học đồng thời bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt

B. Nhiệm vụ cụ thể.

1. Thực hiện qui chế chuyên môn.

Thực hiện theo Chương trình GDPT nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8 đảm bảo hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống bất thường khác.

2. Thực hiện dạy học nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật)

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học; Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án) xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018;

Các phòng GDĐT chỉ đạo các trường THCS xây dựng kế hoạch giáo dục nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình môn Nghệ thuật lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 (nội dung Âm nhạc 35 tiết/năm và nội dung Mĩ thuật 35 tiết/năm) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì, đảm bảo tính khoa học, sư phạm, phù hợp với thực tiễn của nhà trường; Hiệu trưởng cần chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên dạy học

trực tuyến; phân công giáo viên dạy môn Nghệ thuật phải phù hợp với năng lực chuyên môn đào tạo để đảm bảo chương trình và chất lượng môn học; sắp xếp thời gian thực hiện các chủ đề môn học logic phù hợp với đặc trưng bộ môn tạo điều kiện cho học sinh có thời gian hoàn thành sản phẩm học tập

b) Kế hoạch giáo dục của tổ/ nhóm chuyên môn.

Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình môn học đã được Hiệu trưởng quyết định, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (*tham khảo phụ lục I và II kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH*)

c) Kế hoạch giáo dục của giáo viên và Kế hoạch bài dạy (giáo án).

Căn cứ vào Kế hoạch dạy học môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy môn học xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học; trên cơ sở đó xây dựng Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học (*tham khảo phụ lục III và IV kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH*). Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; Xây dựng bài dạy chú trọng tổ chức các hoạt động âm nhạc cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kĩ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

3. Phương pháp và hình thức dạy học

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh đảm bảo chất lượng dành nhiều thời gian cho khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Đề nghị Phòng GD&ĐT quận/huyện chỉ đạo các trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018 .

4. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh THCS, Giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên giảng dạy môn Nghệ thuật (nội dung Âm nhạc, nội dung Mĩ thuật) sinh hoạt chuyên môn, phối hợp chặt chẽ để xây dựng kế hoạch, nhập kết quả học tập trên hệ thống, sổ sách. Kết quả học tập của học sinh được xây dựng riêng biệt dựa trên tiêu chí kiểm tra đánh giá, yêu cầu cần đạt của Chương trình Âm nhạc, chương trình Mĩ thuật ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

Giáo viên dạy Nội dung Âm nhạc và Nội dung Mĩ thuật căn cứ trên kết quả đánh giá độc lập đề đối chiếu, thống nhất kết đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì theo Thông tư 22, cụ thể như sau:

- Hình thức đánh giá: quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 5

- Đánh giá thường xuyên: quy định tại khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 6

Lưu ý: Nội dung Âm nhạc thực hiện đánh giá riêng biệt bằng nhận xét, cập nhật kết quả học tập của học sinh độc lập 01 lần/1 học kì.

- Đánh giá định kì: quy định tại khoản 1, 2, 4, 5 Điều 7

Lưu ý: Nội dung Âm nhạc được thực hiện đánh giá riêng biệt bằng nhận xét. Việc cập nhật kết quả học tập của học sinh phải là sự thống nhất 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì của giáo viên Âm nhạc và Mĩ thuật.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh: quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9.-

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh: Giáo viên căn cứ trên kết quả học tập, rèn luyện, để đánh giá, ghi nhận xét đối với những học sinh có năng khiếu nổi bật (hỗ trợ cho việc định hướng nghề nghiệp trong tương lai).

5. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Các phòng GDĐT chủ động tham mưu, đề xuất đầu tư về cơ sở vật chất theo *Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS*. Giáo viên được linh hoạt, chủ động, đề xuất với các cấp lãnh đạo lựa chọn nhạc cụ giai điệu phục vụ nội dung dạy học (*nếu đủ điều kiện dạy và học*), nhạc cụ giai điệu lựa chọn phải phù hợp với tình hình thực tế địa phương cũng như trình độ của giáo viên trong việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

Trên đây là hướng dẫn hoạt động chuyên môn Nghệ thuật Sở GD&ĐT đề nghị các phòng GDĐT, các trường Phổ thông nhiều cấp học triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khoa khăn vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) để được hướng dẫn giải quyết ./.

CV Nguyễn Thị Trang Nhung

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP THCS VÀ THPT

Thực hiện từ năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Công văn số 2685/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/9/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng)

NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

1. Vị trí và mục tiêu của Nội dung giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục của địa phương là nội dung giáo dục bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

Ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác.

Mục tiêu của nội dung giáo dục địa phương là cụ thể hóa được mục tiêu của Chương trình GDPT 2018, xác định được yêu cầu về các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù mà học sinh cần đạt được; bảo đảm tính khoa học, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của học sinh và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Giáo dục địa phương Hải Phòng hướng tới trang bị cho học sinh thành phố những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn tại gia đình, dòng họ, địa phương nơi sinh sống nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung.

Về năng lực, nội dung giáo dục của địa phương góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực theo mức độ phù hợp với cấp học đã được quy định tại Chương trình GDPT 2018.

Về phẩm chất, góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; chú trọng giáo dục niềm tự hào truyền thống quê hương, ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần bảo vệ, xây dựng và quảng bá hình ảnh quê hương, đất nước.

2. Nội dung và thời lượng

- Mỗi cuốn Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9, lớp 10, lớp 11, lớp 12 (gọi tắt là Tài liệu) được viết với các chủ đề thuộc những lĩnh vực sau:

- + Các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương;
- + Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương;
- + Các vấn đề chính trị - xã hội, môi trường của địa phương.

- Thời lượng: **35 tiết/năm học**, trong đó:

- + 31 tiết dạy học các chủ đề;
- + 04 tiết kiểm tra, đánh giá định kì.

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

3.1. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình

- Căn cứ vào lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học và hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng tổ chức xây dựng

và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình giáo dục địa phương Hải Phòng đảm bảo 35 tiết/năm học.

- Các nhà trường chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, phù hợp với thực tiễn nhằm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- **Bố trí số tiết dạy từng chủ đề linh hoạt, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường song phải đảm bảo thực hiện 31 tiết dạy học các chủ đề, 04 tiết kiểm tra đánh giá định kì.** Không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không nhất thiết phân bố đều số tiết/tuần.

- **Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp các giáo viên cùng dạy môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm kiểm tra đánh giá, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.**

- Các chủ đề sau đây phải thực hiện dạy học theo thứ tự trong Tài liệu:

- + Chủ đề 1, 2 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6.
- + Chủ đề 4, 5, 6 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6.
- + Chủ đề 1, 2 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 7.
- + Chủ đề 1, 2, 3 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 8.
- + Chủ đề 1, 2, 3 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 9.

- Hiệu trưởng nhà trường ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận việc dạy học các chủ đề trong Tài liệu phù hợp với năng lực và chuyên môn của giáo viên theo gợi ý sau:

<i>Tài liệu</i>	<i>Lĩnh vực</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Gợi ý số tiết</i>	<i>Gợi ý giáo viên bộ môn thực hiện giảng dạy</i>
Lớp 6	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	04	Lịch sử
		Chủ đề 2: Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	04	Lịch sử
		Chủ đề 3: Truyện cổ dân gian Hải Phòng	04	Ngữ văn
	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 4: Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	03	Địa lí
		Chủ đề 5: Địa lí tự nhiên Hải Phòng	04	Địa lí
		Chủ đề 6: Biển đảo quê hương	04	Địa lí
		Chủ đề 7: Nghề truyền thống ở Hải Phòng	04	GD (hoặc Địa lí)
	Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 8: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	04	GDCD
Lớp 7	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	04	Lịch sử
		Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	04	Lịch sử
		Chủ đề 3: Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	04	Ngữ văn

<i>Tài liệu</i>	<i>Lĩnh vực</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Gợi ý số tiết</i>	<i>Gợi ý giáo viên bộ môn thực hiện giảng dạy</i>
	Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 4: Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	04	GDCD (hoặc Lịch sử)
	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 5: Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên	04	Âm nhạc
		Chủ đề 6: Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn	03	GDCD (hoặc Lịch sử, Ngữ văn)
		Chủ đề 7: Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	04	Ngữ văn (hoặc GDCD)
Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 8: Du lịch Hải Phòng	04	Địa lí	
Lớp 8	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802	04	Lịch sử
		Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến năm 1888	04	Lịch sử
		Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1888 đến năm 1918	04	Lịch sử
		Chủ đề 4: Tìm hiểu về Ca trù Đông Môn, Thủy Nguyên, Hải Phòng	04	Âm nhạc
		Chủ đề 5: Múa rối cạn Bảo Hà	04	Ngữ văn (hoặc Lịch sử, GDCD)
		Chủ đề 6: Thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm	03	Ngữ văn
	Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 7: Phòng chống đuối nước cho học sinh Hải Phòng	04	Giáo dục công dân (hoặc Sinh học)
	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường biển khu vực Hải Phòng	04	Địa lí
Lớp 9	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Hải Phòng từ năm 1919 đến năm 1945	05	Lịch sử
		Chủ đề 2: Hải Phòng từ năm 1945 đến năm 1975	05	Lịch sử
		Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1975 đến nay	05	Lịch sử
		Chủ đề 4: Nghệ thuật Chèo trên quê hương Hải Phòng	08	Âm nhạc (hoặc Ngữ văn)
	CT-XH, môi trường	Chủ đề 5: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại Hải Phòng	08	Giáo dục công dân
Lớp 10	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Khái lược kiến trúc thời phong kiến trên vùng đất Hải Phòng	04	Lịch sử
		Chủ đề 2: Trạng nguyên của vùng đất Hải Phòng thời phong kiến	04	Lịch sử (hoặc Ngữ văn)
		Chủ đề 3: Di tích lịch sử cấp quốc gia tiêu biểu ở Hải Phòng	04	Lịch sử
		Chủ đề 4: Hải Phòng qua những trang thơ	03	Ngữ văn
		Chủ đề 5: Đô thị hóa ở thành phố Hải Phòng	04	Địa lí

<i>Tài liệu</i>	<i>Lĩnh vực</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Gợi ý số tiết</i>	<i>Gợi ý giáo viên bộ môn thực hiện giảng dạy</i>
	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 6: Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với thành phố Hải Phòng	04	Địa lí
		Chủ đề 7: Mô hình sản xuất kinh doanh ở thành phố Hải Phòng	04	Giáo dục kinh tế và pháp luật
	CT-XH, môi trường	Chủ đề 8: Phát triển hệ thống cây xanh và bảo vệ đa dạng sinh học trong một số hệ sinh thái ở Hải Phòng	04	Sinh học
Lớp 11	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Nhân dân vùng đất Hải Phòng trong sự nghiệp bảo vệ Tô quốc (từ thế kỉ I đến cuối thế kỉ XIX)	04	Lịch sử
		Chủ đề 2: Danh nhân Hải Phòng trong lịch sử	04	Lịch sử
		Chủ đề 3: Giới thiệu một số truyện ngắn Hải Phòng	05	Ngữ văn
	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 4: Thị trường lao động và việc làm tại Hải Phòng	06	Giáo dục kinh tế và pháp luật (hoặc Địa lí)
	Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 5: Vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm ở Hải Phòng với sức khỏe cộng đồng	06	Sinh học
	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 6: Hải Phòng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế	06	Địa lí
12	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Bác Hồ với nhân dân Hải Phòng - Nhân dân Hải Phòng làm theo lời Bác	06	Lịch sử
		Chủ đề 2: Đọc hiểu và giới thiệu một số kịch bản sân khấu Hải Phòng	06	Ngữ văn
	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 3: Kinh tế thành phố Hải Phòng	06	Địa lí
	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 4: Truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Hải Phòng	06	Giáo dục quốc phòng an ninh
	Chính trị - xã hội; môi trường	Chủ đề 5: Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà	07	Sinh học

3.2. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình giáo dục địa phương đã được Hiệu trưởng quyết định, tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương.

- Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học môn học; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3.3. Kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy (giáo án)

- Căn cứ vào Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học; trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học.

- Giáo viên có thể tham khảo và khai thác thông tin (tư liệu, tranh ảnh...) từ các phương tiện truyền thông và các trang thông tin chính thống của các cấp, các ngành; đảm bảo thông tin cung cấp cho HS chính xác, gần gũi, phù hợp với nội dung/chủ đề dạy học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Đề cao vai trò chủ thể học tập của học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp học tập, năng lực tự học để học sinh có thể tiếp tục tìm hiểu, mở rộng vốn văn hóa cần thiết cho bản thân.

- Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể. Phối hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại...) với việc tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại (thảo luận, đóng vai, dự án...). Đa dạng hóa và sử dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học như: kết hợp các hình thức học cá nhân, học theo nhóm, học ở lớp, học ở thực địa, ...

- Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, các hoạt động thực tiễn trong quá trình dạy học, gắn lí thuyết với thực hành, nhà trường với xã hội. Từ đó, kích thích tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo, góp phần hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng hợp lí và hiệu quả các thiết bị dạy học (mô hình hiện vật, tranh ảnh lịch sử, bản đồ, sơ đồ, bảng thống kê, phim video, phần mềm dạy học, ...) nhằm minh họa cho bài giảng của giáo viên và hỗ trợ các hoạt động học tập của học sinh.

- Thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học Nội dung giáo dục của địa phương thành phố Hải Phòng.

5. Đánh giá kết quả giáo dục

5.1. Hình thức đánh giá

Kết quả học tập Nội dung giáo dục của địa phương được **đánh giá bằng nhận xét** (dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh; trong đó, cần nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu trong quá trình rèn luyện và học tập của học sinh).

5.2. Đánh giá thường xuyên

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hoạt động như: hỏi - đáp, viết, thực hành, thuyết trình, sản phẩm học tập...

- Mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó **chọn 02 lần trong một học kì** để ghi kết quả vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).

- Giáo viên được phân công giảng dạy nội dung/chủ đề nào thì thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung/chủ đề đó theo kế hoạch. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì.

5.3. Đánh giá định kì

- **Trong mỗi học kì, có 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì**, được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính): **45 phút**.

- Bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học trước khi thực hiện.

5.4. Kết quả đánh giá

- Trong một học kì, kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt:

+ Mức Đạt: có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt:

+ Mức Đạt: kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

Trên đây là hướng dẫn chuyên môn đối với Nội dung giáo dục của địa phương cấp THCS và THPT thực hiện từ năm học 2024 – 2025. Các phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học căn cứ hướng dẫn trên để có kế hoạch chỉ đạo và thực hiện./.